TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HS-ST
Ngày: 15 – 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Hoàng Mích
2. Ông Bùi Tuấn Khanh

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

CHÌU QUỐC V, sinh ngày 05/9/2005 tại tỉnh Q.

Nơi thường trú: Tổ 7, ấp 7, xã S, huyện Đ, tỉnh N.

Nơi ở hiện tại: Ấp 9, xã G, huyện Đ, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm thuê (Công nhân); Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chìu Hỷ C, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 10/12/2023, bị Công an huyện Đ, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với số tiền phạt 2.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 13/12/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Trần Minh T, sinh ngày 04/9/2001 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chìu Quốc Vinh, sinh năm 2005, nơi cư trú: Tổ 7, ấp 7, xã S, huyện Đ, tỉnh N làm thuê cho nhà xe H thuộc ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T. Trong quá trình làm việc, V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13 tháng 6 năm 2024, V đi đến xe ô tô khách biển số 71B-005.23 đang đậu tại bến xe huyện Bình Đại lấy 01 cờ lê (chìa khóa 19), rồi đi đến nhà kho của nhà xe H, V dùng cờ lê đập ổ khóa cửa nhà kho làm ổ khóa bung ra (ổ khóa của ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1962, nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B), V đi vào bên trong nhà kho lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71C1-715.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, số khung RLCUG1010LY301586, số máy G3D4E1072592 của anh Trần Minh T, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh T gửi tại đây. Sau khi lấy trộm, V điều khiển xe mô tô biển số 71C1-715.74 đi đến tỉnh Đ và bán xe mô tô này cho anh Nguyễn Lê Duy T, sinh năm 2007, nơi cư trú: Tổ 4, ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh N với giá 16.500.000 đồng. Đến ngày 25/6/2024, Trần Minh T phát hiện xe mô tô biển số 71C1-715.74 bị lấy trộm, nên đến Công an xã B trình báo. Qua xác minh, điều tra, Chìu Quốc V đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận tại thời điểm bị mất trộm, 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71C1-715.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, số khung RLCUG1010LY301586, số máy G3D4E1072592 (tài sản không thu hồi được, xe cũ mua lại năm 2023) có giá trị còn lại: 27.000.000 đồng.

Đến ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại thu giữ 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 71C1-715.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số khung RLCUG1010LY301586, số máy G3D4E1072592. Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại thu giữ 01 (một) cờ lê (chìa khóa 19) chiều dài 11,5cm, chiều ngang thân 01,5cm, có ghi số 19.

Ngày 21/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 71C1-715.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số khung RLCUG1010LY301586, số máy G3D4E1072592 cho bị hại Trần Minh T. Hiện đang tạm giữ 01 (một) cờ lê (chìa khóa 19) chiều dài 11,5cm, chiều ngang thân 01,5cm, có ghi số 19.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh T đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo Chìu Quốc Vinh bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Lê Duy T không yêu cầu bị cáo V bồi thường dân sự. Ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu bị cáo V bồi thường ổ khóa bị hư hỏng do bị cáo Vinh đập phá.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBĐ ngày 07/1/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Chìu Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Chìu Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại Trần Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/01/2025 và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chìu Quốc V và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chìu Quốc V với mức hình phạt từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Chìu Quốc V không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 21/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại 01 (một) xe mô tô biển số đăng ký 71C1-715.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, số khung RLCUG1010LY301586, số máy G3D4E1072592 cho bị hại Trần Minh T nên ghi nhận.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cờ lê (chìa khóa 19) chiều dài 11,5cm, chiều ngang thân 01,5cm, có ghi số 19 do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Minh T đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu bị cáo Chìu Quốc V bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Anh Nguyễn Lê Duy T không yêu cầu bị cáo V bồi thường dân sự nên ghi nhận.

- Ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu bị cáo V bồi thường ổ khóa bị hư hỏng do bị cáo đập phá nên ghi nhận.

Riêng đối với: Anh Nguyễn Lê Duy T mua xe mô tô biển số 71C1-715.74 của Chìu Quốc V với giá 16.500.000 đồng nhưng anh T không biết xe này là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình để phụ giúp cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại

và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại anh Trần Minh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/01/2025. Anh Nguyễn Lê Duy T, người đại diện hợp pháp của anh T và ông Nguyễn Thanh T trong quá trình điều tra không có yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Tòa án không triệu tập tham gia xét xử tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật và tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Chìu Quốc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T, với động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Chìu Quốc Vinh đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-715.74, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng đỏ đen, số khung RLCUG1010LY301586, số máy G3D4E1072592 trị giá 27.000.000 đồng của anh Trần Minh T.

[4] Bị cáo V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, chây lười lao động, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng không biết ăn năn, hối cải lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, cho thấy bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, khó sửa đổi bản tính. Vì vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKSNĐ ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Chìu Quốc V về tội: "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội (đập ổ khóa cửa nhà kho) vào nhà kho lấy trộm tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Người*

phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cờ lê (chìa khóa 19) chiều dài 11,5 cm, chiều ngang thân 01,5 cm có ghi số 19. Vì đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Minh T đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[11] Đối với anh Nguyễn Lê Duy T mua xe mô tô biển số 71C1-715.74 của bị cáo Chìu Quốc V với giá 16.500.000 đồng nhưng anh T không biết xe này là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý anh T là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Chìu Quốc V** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chìu Quốc V 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày 26/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cờ lê (chìa khóa 19) chiều dài 11,5 cm, chiều ngang thân 01,5 cm có ghi số 19.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chìu Quốc V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương